TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018-HNGĐ- ST
Ngày: 09-8-2018
V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về *" ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mạc Thị Tr, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Đội 6, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương

Chị Tr có mặt; anh C có đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Mạc Thị Trang trình bày: Chị và anh Phạm Văn C được tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 22/12/2016. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng bố mẹ chồng. Cuộc sống hôn nhân chỉ vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mải chơi không chịu làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, thiếu sự quan tâm đến vợ. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau không còn hạnh phúc. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 6 năm 2017 đến nay. Kể từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh có một hai lần đến gặp chị nhưng không phải để hòa giải mà là bàn chuyện ly hôn. Khi chị sinh con anh C cũng chưa một lần đến thăm gặp cháu. Do vậy từ đó đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có tiếng nói chung chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Mạc Thái B, sinh ngày 01/11/2017. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Tr. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là anh Phạm Văn C, tuy nhiên khi đến gia đình anh C Tòa án chỉ giao được các văn bản trên cho bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ anh C nhận thay. Bà Đ sau khi nhận các văn bản trên đã giao và thông báo lại cho anh C được biết.

Tuy nhiên anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc. Anh đã có đơn trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án, trong nội dung đơn đề nghị ngày 06 tháng 7 năm 2018 anh xác định anh và chị Tr được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn như chị Tr khai là đúng. Anh chị sau khi kết hôn chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân được khoảng 1 năm nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được chị Tr xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh cũng xác định anh và chị Tr có 01 con chung là Phạm Mạc Thái B, sinh ngày 01/11/2017. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Tr, anh đồng ý cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án không cần tiến hành hòa giải và căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết

vụ án vắng mặt anh, do anh bận công việc không thể đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được.

Tại phiên tòa chị Mạc Thị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mạc Thị Tr được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Mạc Thái B, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Mạc Thị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Mạc Thị Tr phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Văn C đã được triệu tập hợp lệ và có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Cương.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị Tr và anh Phạm Văn C được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng

06 năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Chị Tr và anh C cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tr, xử cho chị được ly hôn anh C là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Mạc Thái B, sinh ngày 01/11/2017. Hai bên cùng có nguyện vọng giao cháu B cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên giao cháu Bcho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh C không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Mạc Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho cho chị Mạc Thị Tr được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Mạc Thái B, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Mạc Thị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mạc Thị Tr phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2016/0001633 ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND thị trấn Phú Thứ;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nguyệt